

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 653/2024/DS-ST
Ngày: 28 - 8 - 2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Hoàng Liễu
- Ông Lại Hữu Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 544/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 473/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn C, sinh năm 1960

Địa chỉ: A ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Phan Văn Mười H, sinh năm 1973

2.2. Bà Đặng Thị Trúc L, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: E Tổ H, khu phố E, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964

Địa chỉ: A ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Văn C trình bày:

Vào ngày 01/3/2023 ông Trần Văn C cùng với vợ chồng ông Phan Văn Mười H và bà Đặng Thị Trúc L có thỏa thuận ký kết Hợp đồng vay nợ với nội dung ông H và bà L có vay của ông C số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng), lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay 03 tháng từ ngày 01/3/2023 đến ngày 01/6/2023. Cùng ngày 01/3/2023, các bên có lập biên bản nhận giao tiền và đã thực hiện việc giao nhận đủ số tiền vay nêu trên. Tuy nhiên, khi đến hạn thanh toán thì ông H và bà L đã không hoàn trả cho ông C số tiền gốc và lãi như thỏa thuận. Ông C đã nhiều lần yêu cầu ông H và bà L thanh toán toàn bộ số tiền nợ thì vợ chồng ông H, bà L cố tình tránh né không trả.

Ngày 15/5/2024 ông Trần Văn C có làm đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông H và bà L về việc yêu cầu ông H và bà L trả số tiền lãi với mức lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 01/3/2023 đến ngày 01/6/2023.

Nay ông Trần Văn C khởi kiện yêu cầu ông H và bà L phải trả cho ông C số tiền vay còn nợ là 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng) và tiền lãi với mức lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 01/6/2023 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Ông Trần Văn C có vợ là bà Nguyễn Thị N, đăng ký kết hôn ngày 16/10/1986 tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền ông C cho ông H và bà L vay là tiền chung của vợ chồng.

Bị đơn ông Phan Văn Mười H và bà Đặng Thị Trúc L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông H và bà L vẫn vắng mặt, không rõ lý do; ông H và bà L cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà Nguyễn Thị N thống nhất theo lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C.

Do bị đơn ông Phan Văn Mười H và bà Đặng Thị Trúc L không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C và cũng không đến Tòa án nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn ông Trần Văn C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu ông Phan Văn Mười H và bà Đặng Thị Trúc L phải trả cho ông C, bà N số tiền vay là 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng) cùng tiền lãi với mức lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 01/6/2023 đến nay là 167.486.301 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm lẻ một đồng); tổng cộng là 1.067.486.301 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm lẻ một đồng). Đồng thời, ông C giữ nguyên việc rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông H và bà L về việc yêu cầu ông H và bà L trả số tiền lãi với mức lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 01/3/2023 đến ngày 01/6/2023.

- Bị đơn ông Phan Văn Mười H và bà Đặng Thị Trúc L vắng mặt không lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N thống nhất theo lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C. Buộc ông Phan Văn Mười H và bà Đặng Thị Trúc L thanh toán cho ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị N số tiền nợ gốc 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng) và tiền lãi với mức lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 01/6/2023 đến ngày 28/8/2024.

- Về án phí: Đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn ông Trần Văn C khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn Mười H, bà Đặng Thị Trúc L trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng vay nợ được ký kết giữa các bên; bị đơn cư trú tại thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Về thủ tục tố tụng:

[3.1]. Ngày 15/5/2024 ông Trần Văn C có Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông H và bà L phải trả số tiền lãi với mức lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 01/3/2023 đến ngày 01/6/2023. Việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.2]. Bị đơn ông Phan Văn Mười H và bà Đặng Thị Trúc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[4.1]. Đối với yêu cầu trả tiền gốc, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1.1]. Căn cứ Hợp đồng vay nợ ngày 01/3/2023 được ký kết giữa ông Trần Văn C với ông Phan Văn Mười H và bà Đặng Thị Trúc L xác định ông Phan Văn Mười H và bà Đặng Thị Trúc L có vay của ông Trần Văn C số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng), thời hạn vay 03 tháng từ ngày 01/3/2023 đến ngày 01/6/2023.

Nội dung hợp đồng thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái pháp luật nên có hiệu lực; phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4.1.2]. Căn cứ Biên bản nhận giao tiền ngày 01/3/2023 có chữ ký xác nhận của ông Phan Văn Mười H và bà Đặng Thị Trúc L xác định ông C đã giao và ông H, bà L đã nhận đủ số tiền vay theo thỏa thuận là 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng). Như vậy, ông C đã hoàn thành nghĩa vụ của bên cho vay theo quy định tại khoản 1 Điều 465 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4.1.3]. Theo nội dung thỏa thuận được ghi nhận trong hợp đồng thì ông H và bà L sẽ hoàn trả đủ số tiền vốn và lãi cho ông C vào ngày 01/6/2023. Tuy nhiên, đến hạn mà ông H và bà L không thực hiện là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, ông C khởi kiện yêu cầu ông H và bà L thanh toán số tiền nợ 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng) là phù hợp với quy định tại Điều 357, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2]. Đối với yêu cầu trả tiền lãi, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.2.1]. Hợp đồng vay nợ ngày 01/3/2023 được ký kết giữa ông Trần Văn C với ông Phan Văn Mười H và bà Đặng Thị Trúc L thể hiện mức lãi suất các bên thỏa thuận là 3%/tháng tương đương 36%/năm.

Căn cứ khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì mức lãi suất các bên thỏa thuận cao hơn mức lãi suất được quy định là 20%/năm nên mức lãi suất vượt quá là 16% sẽ không có hiệu lực.

Quá trình thực hiện hợp đồng, phía ông H, bà L chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền lãi cho ông C theo thỏa thuận nên không làm phát sinh việc trả tiền lãi vượt quá mức lãi suất quy định.

[4.2.2]. Tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“... 5. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;

b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Nguyên đơn ông C chỉ yêu cầu ông H và bà L phải trả tiền lãi trên nợ gốc với mức lãi suất là 1,5%/tháng từ ngày 01/6/2023 đến ngày 28/8/2024 là 167.486.301 đồng (900.000.000 đồng x 1,5%/tháng x 14 tháng 27 ngày) là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3]. Theo kết quả xác minh của Công an thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Phan Văn Mười H và vợ là Đặng Thị Trúc L có đăng ký hộ khẩu và hiện đang sinh sống, cư trú tại địa chỉ E khu phố E, thị trấn T, B. Trong quá

trình giải quyết vụ án, ông H và bà L đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, trong đó nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả một lần toàn bộ số tiền vay còn nợ và tiền lãi, nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do ông H và bà L không phản đối yêu cầu và chứng cứ mà bên nguyên đơn đưa ra nên coi như ông H và bà L chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn.

[4.4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn C. Buộc bị đơn ông Phan Văn Mười H và bà Đặng Thị Trúc L phải trả cho ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị N số tiền nợ của Hợp đồng vay nợ ngày 01/3/2023 và Biên bản nhận giao tiền ngày 01/3/2023 là 1.067.486.301 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm lẻ một đồng); trong đó, nợ gốc là 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng) và tiền lãi là 167.486.301 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm lẻ một đồng).

[5]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bị đơn ông Phan Văn Mười H và bà Đặng Thị Trúc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 117, Điều 357, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn C đối với ông Phan Văn Mười H và bà Đặng Thị Trúc L về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Phan Văn Mười H và bà Đặng Thị Trúc L có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị N số tiền nợ của Hợp đồng vay nợ ngày 01/3/2023 và Biên bản nhận giao tiền ngày 01/3/2023 là 1.067.486.301 đồng (Một tỷ không

trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm lẻ một đồng); trong đó, nợ gốc là 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng) và tiền lãi là 167.486.301 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm lẻ một đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của ông Trần Văn C về việc yêu cầu ông Phan Văn Mười H và bà Đặng Thị Trúc L phải trả tiền lãi với mức lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 01/3/2023 đến ngày 01/6/2023.

3. Về án phí: Ông Phan Văn Mười H và bà Đặng Thị Trúc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 44.024.589 đồng (Bốn mươi bốn triệu không trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi chín đồng).

Ông Trần Văn C được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.Bình Chánh;
- CCTHADS H.Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**



Bùi Xuân Hương